

Số: **30/2012/QĐ-UBND**

An Giang, ngày 03 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Quy định về số lượng và mức trợ cấp đối với
lực lượng Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 08 tháng 4 năm 2010 của Bộ Công an quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về số lượng và mức trợ cấp đối với lực lượng Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về số lượng và mức trợ cấp đối với lực lượng Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính, Bộ Công an (b/c);
- Website Chính phủ, Cục Kiểm tra VB (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Sở, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: HCTC, P. TH, NC, TT. Công báo - Tin học.



Huỳnh Thế Năng

QUY ĐỊNH

**Về số lượng và mức trợ cấp đối với lực lượng
Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang**
*(ban hành kèm theo Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về số lượng và mức trợ cấp đối với lực lượng Công an xã, thị trấn (sau đây gọi chung là Công an xã) trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Lực lượng Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang (không phải là lực lượng Công an chính quy).

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Số lượng và chức danh Công an xã

Căn cứ Điều 10 Pháp lệnh Công an xã, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã, Điều 13 Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 08 tháng 4 năm 2010 của Bộ Công an quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về số lượng và mức trợ cấp đối với lực lượng Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang, mỗi xã, thị trấn được bố trí số lượng và chức danh Công an như sau:

1. Đối với xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự và xã, thị trấn loại 1, loại 2: được bố trí Trưởng Công an, 02 Phó trưởng Công an và 03 Công an viên thường trực; mỗi ấp 02 Công an viên phụ trách.

2. Đối với xã loại 3: được bố trí Trưởng Công an, 01 Phó trưởng Công an và 03 Công an viên thường trực; mỗi ấp 01 Công an viên phụ trách.

Điều 4. Về lương, phụ cấp, trợ cấp đối với lực lượng Công an xã

1. Chế độ lương, phụ cấp, trợ cấp của Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã và Công an viên thực hiện theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không

chuyên trách ở cấp xã và Quyết định số 54/2010/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức danh và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và lực lượng công an, quân sự các xã, phường, thị trấn, khóm, ấp thuộc tỉnh An Giang.

2. Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã và Công an viên được hưởng trợ cấp địa phương hàng tháng như sau:

- a) Trưởng Công an xã bằng 24% tính trên mức lương tối thiểu chung.
- b) Phó trưởng Công an xã bằng 22% tính trên mức lương tối thiểu chung và được hưởng trợ cấp đặc thù bằng 50% tổng phụ cấp, trợ cấp hiện hưởng.
- c) Công an viên được hưởng trợ cấp đặc thù bằng 50% trợ cấp hiện hưởng.

3. Trường hợp Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã có thời gian công tác liên tục từ đủ 60 tháng trở lên tính từ khi có quyết định bổ nhiệm thì được hưởng thêm trợ cấp hàng tháng của địa phương như sau: mỗi năm công tác bằng 1% lương và phụ cấp hiện hưởng.

4. Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã và Công an viên thực hiện bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, được hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ ngân sách địa phương trong thời gian công tác.

5. Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã và Công an viên có thời gian công tác từ đủ 15 năm, nếu nghỉ việc mà chưa đủ điều kiện nghỉ hưu thì được hưởng trợ cấp một lần, cứ mỗi năm công tác được tính bằng 1,5 tháng tiền lương (gồm: tiền lương, phụ cấp, trợ cấp hiện hưởng) bình quân 05 năm cuối trước khi nghỉ việc.

6. Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã và Công an viên khi được cử đi tập trung đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng chính trị, pháp luật, nghiệp vụ được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân; khi đi công tác được hưởng chế độ như đối với công chức cấp xã.

7. Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã và Công an viên khi làm nhiệm vụ thường trực sẵn sàng chiến đấu tại những nơi thuộc địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự được hưởng trợ cấp mỗi ngày bằng 0,05 lần mức lương tối thiểu chung. Trường hợp làm nhiệm vụ cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hàng ngày thì được cơ quan ra quyết định huy động bố trí nơi nghỉ, hỗ trợ phương tiện, chi phí đi lại hoặc thanh toán tiền tàu xe một lần đi, về.

8. Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã và Công an viên bị tai nạn trong khi làm nhiệm vụ, khi tập trung đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng chính trị, pháp luật, nghiệp vụ hoặc trên đường đi, về làm nhiệm vụ; trên đường đi, về nơi tập trung huấn luyện, bồi dưỡng chính trị, pháp luật, nghiệp vụ theo quyết định triệu tập của cấp có thẩm quyền thì được hưởng các chế độ như sau:

a) Được thanh toán chi phí y tế từ ngân sách địa phương trong quá trình sơ cứu, cấp cứu đến khi điều trị ổn định thương tật, xuất viện. Trường hợp có tham gia bảo hiểm y tế thì do bảo hiểm y tế chi trả.

b) Sau khi điều trị, được Ủy ban nhân dân xã giới thiệu đi giám định mức suy giảm khả năng lao động tại Hội đồng giám định y khoa theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người có tham gia bảo hiểm xã hội mà xảy ra tai nạn nếu không vi phạm các quy định của pháp luật và Luật Bảo hiểm xã hội thì thực hiện trợ cấp một lần hoặc hàng tháng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội. Trường hợp người chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà xảy ra tai nạn nếu không vi phạm các quy định của pháp luật và Luật Bảo hiểm xã hội mà bị suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên thì được hưởng chế độ trợ cấp một lần, mức trợ cấp bằng với mức của người tham gia bảo hiểm xã hội được hưởng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

Người bị tai nạn làm khiếm khuyết một hay nhiều bộ phận cơ thể hoặc chức năng, biểu hiện dưới những dạng tật khác nhau, làm suy giảm khả năng hoạt động, khiến cho lao động, học tập gặp nhiều khó khăn thì được hưởng các chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật đối với người tàn tật.

c) Trường hợp bị chết, kể cả chết trong thời gian điều trị lần đầu, nếu trường hợp bị chết có tham gia bảo hiểm xã hội thì thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; trường hợp bị chết chưa tham gia bảo hiểm xã hội thì người chịu trách nhiệm mai táng được nhận tiền mai táng bằng 08 (tám) tháng lương tối thiểu chung và gia đình của người đó được trợ cấp một lần bằng 05 (năm) tháng lương tối thiểu chung.

d) Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã và Công an viên bị thương, hy sinh trong khi làm nhiệm vụ hoặc vì lý do thi hành công vụ, được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

đ) Kinh phí chi trả các chế độ bị tai nạn do ngân sách địa phương chi trả. Đối với người có tham gia bảo hiểm xã hội thì do quỹ bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều 5. Về kinh phí hoạt động của Công an xã

1. Các xã, thị trấn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự, xã loại 1, loại 2: bảo đảm kinh phí hoạt động của Công an xã thấp nhất từ 3.000.000 đồng/tháng/xã.

2. Các xã loại 3: bảo đảm kinh phí hoạt động của Công an xã thấp nhất từ 2.500.000 đồng/tháng/xã.

Điều 6. Về cơ sở vật chất cho hoạt động của Công an xã

1. Tiếp tục củng cố, nâng cấp, xây dựng mới trụ sở làm việc của Công an xã, bảo đảm yêu cầu làm việc và sinh hoạt, ăn, nghỉ cho lực lượng Công an xã. Đồng thời xây dựng nhà tạm giữ hành chính cấp xã để phục vụ việc tạm giữ hành chính.

2. Hàng năm, Ủy ban nhân dân các cấp cân đối ngân sách, lập dự án củng cố, sửa chữa nâng cấp, xây dựng mới trụ sở làm việc, nhà tạm giữ hành chính cấp xã theo đúng quy định và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

Điều 7. Về phương tiện, vũ khí, công cụ hỗ trợ và trang phục cho Công an xã

Hàng năm kiểm tra, rà soát, đánh giá thực lực và chất lượng các trang thiết bị, phương tiện, vũ khí, công cụ hỗ trợ và trang phục cho lực lượng Công an xã để bảo đảm trang bị theo Pháp lệnh Công an xã và các văn bản quy định có liên quan.

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

Do ngân sách bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các Sở, ngành

1. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan cân đối và bố trí ngân sách để thực hiện, bảo đảm đúng chế độ, chính sách theo Quy định này và Pháp lệnh Công an xã.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tài chính, các cơ quan liên quan và địa phương củng cố, sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới trụ sở làm việc của Công an xã, nhà tạm giữ hành chính cấp xã.

4. Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Y tế và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế đối với Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã và Công an viên theo Quy định này.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh về Công an tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo và xử lý theo thẩm quyền./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Thế Năng